

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 2813/QĐ-BNN-KHCN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021 - 2025 thuộc Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 04 Danh mục nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021 -2025 thuộc Chương trình Phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Giao Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì hướng dẫn và tổ chức giao trực tiếp đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện các nhiệm vụ trong 04 danh mục tại Điều 1, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch; Tài Chính; Khoa học, Công nghệ và Môi trường; các Tổng Cục: Lâm nghiệp, Thủy sản; các cục: Trồng trọt, Chăn nuôi và Thủ trưởng đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu VT, KHCN (NVL, 50b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quốc Doanh

DANH MỤC I:

**NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ GIỐNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2813/QĐ-BNN-KHCN ngày 27 tháng 7 năm 2020
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì
A	Nhóm cây lương thực và cây thực phẩm	
I	Nhiệm vụ bảo tồn lưu giữ nguồn gen giống cây trồng	
1	Lưu giữ nguồn gen cây lúa cho các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và duyên hải Nam Trung bộ phục vụ nội tiêu và xuất khẩu	Viện Lúa DBSCL
2	Lưu giữ nguồn gen cây lúa cho các tỉnh phía Bắc	Viện Cây lương thực và CTP
4	Lưu giữ nguồn gen cây ngô	Viện Nghiên cứu Ngô
5	Lưu giữ nguồn gen cây sắn	Viện KHKTNN miền Nam
II	Nhóm cây ăn quả	
1	Lưu giữ nguồn gen cây ăn quả chủ lực cho vùng trồng phía Nam	Viện Cây ăn quả miền Nam
2	Lưu giữ nguồn gen cây ăn quả chủ lực cho vùng trồng phía Bắc	Viện Nghiên cứu Rau quả
III	Nhóm cây công nghiệp	
1	Lưu giữ nguồn gen cây cà phê và cây tiêu	Viện KHKTNLN Tây Nguyên
2	Lưu giữ nguồn gen cây chè	Viện KHKTNLNMN phía Bắc
3	Lưu giữ nguồn gen cây điều	Viện KHKTNN miền Nam
4	Lưu giữ nguồn gen cây mía	Viện Nghiên cứu Mía đường
IV	Nhóm cây rau, cây hoa và nấm	
1	Lưu giữ nguồn gen cây rau, hoa	Viện Nghiên cứu Rau quả
2	Lưu giữ nguồn gen nấm	Viện Di truyền Nông nghiệp
V	Nhóm cây dược liệu	
	Lưu giữ nguồn gen phục vụ công tác chọn tạo giống cây dược liệu	Học viện NNVN
VI	Nhóm cây trồng khác	
1	Lưu giữ nguồn gen cây lạc	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì
2	Lưu giữ nguồn gen cây dâu	Trung tâm Dâu tằm TW
3	Lưu giữ nguồn gen cây trồng cạn vùng khô hạn Nam Trung bộ	Viện NC Bông và PTNN Nha Hố
B	Nhiệm vụ nghiên cứu chọn, tạo giống cây trồng	
I	Nhóm cây lương thực và cây thực phẩm	
1	Nghiên cứu tạo vật liệu tiềm năng phục vụ phát triển giống lúa cho đồng bằng sông Cửu Long và duyên hải Nam Trung Bộ phục vụ nội tiêu và xuất khẩu	Viện Lúa ĐBSCL
2	Nghiên cứu tạo vật liệu tiềm năng phục vụ phát triển giống lúa cho các tỉnh phía Bắc	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm
4	Nghiên cứu tạo vật liệu tiềm năng phục vụ phát triển giống ngô (ngô lai, ngô thực phẩm, ngô sinh khối)	Viện Nghiên cứu Ngô
5	Nghiên cứu chọn tạo giống săn cho các vùng trồng chính	Viện KHKTNN miền Nam
II	Nhóm cây ăn quả	
1	Nghiên cứu chọn tạo giống cây ăn quả (cây có múi, xoài, thanh long, chuối, nhãn...) cho các tỉnh phía Nam	Viện Cây ăn quả miền Nam
2	Nghiên cứu chọn tạo giống cây ăn quả (cây có múi, xoài, chuối, nhãn...) cho các tỉnh phía Bắc	Viện Nghiên cứu Rau quả
III	Nhóm cây công nghiệp	
1	Nghiên cứu chọn tạo giống cà phê và hồ tiêu cho các vùng trồng chính	Viện KHKTNLN Tây Nguyên
2	Nghiên cứu chọn tạo giống chè cho các vùng trồng chính	Viện KHKTNLN miền núi phía Bắc
3	Nghiên cứu chọn tạo giống điều cho các vùng trồng chính	Viện KHKTNN miền Nam
4	Nghiên cứu chọn tạo giống mía cho các vùng trồng chính	Viện Nghiên cứu Mía đường

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì
IV	Nhóm rau, hoa và nấm	
1	Nghiên cứu chọn tạo giống rau lai, hoa	Viện Nghiên cứu Rau quả
2	Nghiên cứu chọn tạo giống nấm	Viện Di truyền Nông nghiệp
V	Nhóm cây dược liệu	
	Nghiên cứu chọn tạo giống cây dược liệu	Học viện NNVN
VI	Nhóm cây trồng khác	
1	Nghiên cứu chọn tạo giống lạc cho các vùng trồng chính	Viện Cây lương thực và CTP
2	Nghiên cứu chọn tạo giống dâu cho các vùng trồng chính	Trung tâm Dâu tằm TW
3	Nghiên cứu chọn tạo giống cây trồng cạn cho vùng khô hạn Nam Trung bộ	Viện NC Bông và PTNN Nha Hồ
4	Phục tráng phát triển một số giống cây trồng đặc sản hỗ trợ chỉ dẫn địa lý vùng miền	Viện KHNN Việt Nam

DANH MỤC II:

**NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ GIỐNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
LĨNH VỰC CHĂN NUÔI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2813/QĐ-BNN-KHCN ngày 27 tháng 7 năm 2020
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì
I	Bảo tồn, lưu giữ nguồn gen	
1	Bảo tồn nguồn gen phục vụ công tác phát triển một giống lợn bản địa	Viện Chăn nuôi
2	Bảo tồn nguồn gen phục vụ công tác phát triển một số giống gia súc ăn cỏ	Viện Chăn nuôi
3	Bảo tồn nguồn gen phục vụ công tác phát triển một số giống gia cầm bản địa	Viện Chăn nuôi
4	Bảo tồn nguồn gen phục vụ công tác phát triển một số giống ong bản địa	Học viện NNVN
II	Nghiên cứu chọn, chọn tạo giống	
1	Nghiên cứu chọn tạo một số giống lợn có năng suất cao từ nguồn gen hiện có	Viện Chăn nuôi
2	Nghiên cứu chọn tạo một số giống gia cầm (gà hướng trứng, vịt thịt) năng suất, chất lượng cao từ nguồn gen bản địa và nhập nội	Viện Chăn nuôi
3	Nghiên cứu chọn tạo một số giống gia súc ăn cỏ (bò thịt, dê, cừu) năng suất, chất lượng cao phù hợp với các vùng sinh thái Việt Nam	Viện Chăn nuôi
4	Nghiên cứu chọn tạo một số giống đà điểu thích ứng với vùng khô hạn vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Viện Chăn nuôi
5	Nghiên cứu tạo vật liệu tiềm năng phát triển một số giống một số vật nuôi khác (ong, tằm, hươu)	Học viện NNVN

DANH MỤC III:
NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ GIỐNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
LĨNH VỰC THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2813/QĐ-BNN-KHCN ngày 27 tháng 7 năm 2020
 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì
I	Bảo tồn, lưu giữ nguồn gen	
1	Bảo tồn nguồn gen phục vụ chọn tạo, phát triển giống tôm (tôm sú, tôm thẻ chân trắng, tôm càng xanh)	Viện NC NTTs III
2	Bảo tồn nguồn gen phục vụ chọn tạo giống cá nước ngọt (cá tra, cá rô phi)	Viện NC NTTs II
3	Bảo tồn nguồn gen một số loài cá biển (cá chim vây vàng, cá chẽm, cá song) có giá trị kinh tế phục vụ phát triển nuôi biển	Viện NC NTTs I
4	Bảo tồn nguồn gen một số đối loài nhuyễn thể (tu hài, ốc hương, hàu) có giá trị kinh tế phục vụ phát triển giống nuôi ven biển	Cao đẳng TKKT&TS
5	Bảo tồn nguồn gen một số loài rong biển có giá trị kinh tế phục vụ phát triển giống	Viện NC Hải sản
6	Bảo tồn nguồn gen một số loài tảo và vi tảo biển có giá trị kinh tế phục vụ phát triển giống	Học viện NNVN
II	Nghiên cứu chọn, chọn tạo giống	
1	Nghiên cứu chọn tạo giống tôm (tôm sú, tôm thẻ chân trắng) tăng trưởng nhanh, có khả năng kháng một số bệnh và chống chịu một số điều kiện bất thuận	Viện NC NTTs III
2	Nghiên cứu chọn tạo giống cá nước ngọt (cá tra, cá rô phi) có tốc độ tăng trưởng nhanh, có khả năng chống chịu một số điều kiện bất thuận	Viện NC NTTs II
3	Nghiên cứu chọn tạo giống cá biển có giá trị kinh tế phục vụ nuôi biển (cá chim vây vàng, cá chẽm)	Viện NC NTTs I
4	Nghiên cứu chọn tạo giống nhuyễn thể (tu hài, ốc hương, hàu) phục vụ nuôi biển	Cao đẳng TKKT&TS
5	Nghiên cứu chọn tạo giống một số loài rong biển kinh tế (rong sụn, rong nho)	Viện NC Hải sản
6	Nghiên cứu chọn tạo giống một số loài tảo và vi tảo biển có giá trị kinh tế	Học viện NNVN

DANH MỤC IV:

**NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỀ GIỐNG GIAI ĐOẠN 2021-2025
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2813/QĐ-BNN-KHCN ngày 27 tháng 7 năm 2020
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì
I	Nhóm nhiệm vụ bảo tồn lưu giữ nguồn gen cây lâm nghiệp	
1	Bảo tồn, lưu giữ nguồn gen phục vụ công tác chọn tạo giống cây sinh trưởng nhanh (Keo, Bạch đàn, Thông) cho một số vùng trồng rừng trọng điểm.	Viện KHLN Việt Nam
2	Bảo tồn, lưu giữ nguồn gen phục vụ công tác chọn giống cây bản địa cung cấp gỗ lớn (Sưa, Giổi xanh, Gáo vàng, Gáo trắng, Sồi phảng, Sến trung; Sa mộc, Dầu rái; Sao đen, Lim xanh, Xoan ta, Mõ, Chò Chỉ, Vối thuốc, Téch).	Trường ĐH Lâm nghiệp
3	Bảo tồn, lưu giữ nguồn gen phục vụ công tác chọn giống cây lâm sản ngoài gỗ làm dược liệu (Quế, Hồi, Đỗ Trọng, Sa Nhân, Ba Kích, Hoàng bá, Hà thủ ô đỏ, Tam thất hoang, Thiên niên kiện, Hoàng Đằng, Thông nhựa Quảng Ninh).	Viện KHLN Việt Nam
II	Nhóm nhiệm vụ nghiên cứu chọn, tạo giống cây Lâm nghiệp	
1	Nghiên cứu chọn tạo giống cây sinh trưởng nhanh (Keo, Bạch đàn, Thông) cho một số vùng trồng rừng trọng điểm.	Viện KHLN Việt Nam
2	Nghiên cứu chọn giống cây bản địa cung cấp gỗ lớn (Sồi phảng, Sao đen, Sến trung, Gáo vàng, Xoan ta, Mõ, Chò chỉ, Vối thuốc, Téch).	Trường ĐH Lâm nghiệp
3	Nghiên cứu chọn giống cây lâm sản ngoài gỗ làm dược liệu (Quế, Hồi, Đỗ Trọng, Sa Nhân, Ba Kích, Hoàng bá, Hà thủ ô đỏ, Tam thất, Thiên niên kiện, Hoàng Đằng, Thông nhựa Quảng Ninh).	Viện KHLN Việt Nam